

(Ngày 11-3 Quý Dậu)

NAM MÔ B N S THÍCH CA MÂU NI PH T

Các giáo tử thân mến,

Các vị có nghĩ rằng, hiện chúng ta đang ở đây không? Các vị có nghĩ rằng, ta đang sắp sửa làm gì không? Đây không phải là một đấng trai đàn làm chay, đây không phải là nơi hội họp thường lệ, mà đây là Đấng Giáo Đàn Thiệu Hòa và các vị ở đây đều chuần b lãnh thọ giáo pháp của Phật. Đó là một đấng hốt sặc quan trọng với Phật Pháp, là một người xuất gia như các vị đã biết, không phải chỉ ra khỏi nhà thế gian để ở chùa là đủ, nếu ra khỏi nhà thế gian để ở Chùa là đủ, nếu ra khỏi nhà thế gian để ở Chùa thì chỉ là một người xuất gia theo thế gia. Còn hai đấng quan trọng khác là xuất gia phiến não gia và xuất gia tam giáo gia chia thành bốn đấng, mà chia thành bốn đấng sau thì đấng xuất gia trước không có công đức bao nhiêu, không có giá trị bao nhiêu. Bởi vì có bao nhiêu người, dù người ta không phải đi vào tròn áo vuông khăn gì có thể bỏ nhà để ở Chùa công quả được, nếu như theo hình thức các vị đó, cũng có thể gọi là xuất gia được. Nhưng mà đó chỉ là xuất gia thế gia mà thôi. Cho nên muốn xuất gia phiến não gia, xuất gia tam giáo gia thì phải bước thêm một bước nữa, đó là phải thọ giáo Pháp của Phật.

Là một người Phật tử, dù thế gia hay xuất gia có hai đấng cần bước, thành bốn đấng hai đấng cần bước này thì mới thành bốn đấng một người Phật tử thế gia hay xuất gia, đó là chánh kiến và tinh giáo. Người thế gia thì tam quy, tin Phật, tin Pháp, tin Tăng một cách đúng đắn sâu sắc, bước vững, kiên cố đó là thành bốn Chánh kiến. Một người Phật tử thế gia sau khi đã quy y Tam Bảo và thọ trì Ngũ giới, giữ gìn theo năm đấng luật giáo thế gia của Phật chế, đó là thành bốn đấng Tánh giáo. Một người Phật tử thế gia thành bốn đấng Chánh kiến, thành bốn đấng Tánh giáo thì mới gọi là đấng của Phật, nếu không thành bốn đấng hai đấng đó, dù xưng là Phật tử cũng chỉ là Phật tử đúng đắn, đúng danh nghĩa. Thế gia đã vậy, thì xuất gia cũng vậy, cũng có hai đấng cần bước đó là thành bốn đấng Chánh kiến và thành bốn đấng Tánh giáo. Thành bốn Chánh kiến thì người xuất gia, thế gia đi vào y như nhau, cũng lấy Tam Bảo làm Thầy, tôn thờ Phật, tôn thờ Pháp, tôn thờ Tăng là lý tưởng cao cả của đời mình. Nhúng vào đó, húng vào đó làm một đích để bước tới, đó là thành bốn Chánh kiến. Nhưng mà còn phải thành bốn đấng Tánh giáo nữa, nếu không thành bốn đấng Tánh giáo thì người xuất gia cũng không làm tròn được bốn bước của người xuất gia. Giáo thế gia chỉ có 5 giáo, giáo xuất gia Sa Di 10 giáo, Tỳ Kheo 250 giáo, Tỳ Kheo Di 350 giáo, đó là những giáo của Pháp mà Phật đã quy định cho người đời của Phật, khi muốn bước chân vào làm đấng của Phật trong hàng xuất gia. Cho nên thành bốn giáo của Pháp

Tôn giáo thì thành tựu được điều kiện quan trọng thứ 2 để thành tựu được một người xuất gia. Ngay hôm nay, các vị ở Chùa nhieu ngày, nhieu năm, nhieu tháng tức các vị đã thành tựu được cái xuất thế gia. Nhưng hôm nay các vị bước lên một bước nữa để thử thách giới Pháp của Phật, mong thành tựu được xuất thế gia và Tam giới gia, bậc giới mới trên vốn được chỉ nguyện xuất gia của mình. Cho nên giờ phút này, giờ phút sắp đến đây là giờ phút hết xuất quan trọng đối với đời xuất gia của các vị, cũng như hết sức quan trọng đối với Phật Pháp. Nếu các vị không thử giới tức các vị không hoàn thành được một vị Sa Di, không hoàn thành được một vị Tỳ Kheo, thì mình không hoàn thành Sa Di không hoàn thành Tỳ Kheo thì không thử giới là xuất gia, mà đã là không hoàn thành được người xuất gia thì không thử nào được. Nhưng Phật Pháp thì bậc giới Phật Pháp cũng không thử trên đời được, cho nên sự thử giới này chỉ nên nghiệm quan trọng đối với Phật Pháp. Như trong giới, trong luật Đức Phật đã dạy: khi nào ở đâu mà có 10 Tỷ y truy n thử giới Pháp, có người thử giới Pháp, hoặc có 5 Tỷ y cùng nhau truy n thử giới Pháp, có người thử giới Pháp và giữ gìn giới Pháp thì bậc giới Phật Pháp được trên đời (Tỳ Ni Pháp trừ, Phật Pháp Diệt Trừ). Nhưng mà Tỳ Ni Tông còn được trừ nghĩa là còn có người thử giới, truy n giới và còn có người giữ giới, tức nhiên giới luật còn, mà giới luật còn tức nhiên Phật Pháp còn, cho nên việc thử giới là một việc hết sức quan trọng, quan trọng cho mình, quan trọng cho Phật Pháp. Vì vậy, trong giờ phút này các vị nên xét lại tâm nguyện của mình, phát một lòng chí thành chí kính hết sức, xin hỏi tất cả, bậc hết tất cả, quên hết tất cả những gì vốn nên đến việc xuất gia và hành đố giữa thoát. Các vị hãy đem một lòng hết sức thanh tịnh, trang nghiêm và cung kính đến đây các vị lãnh thử giới Pháp. Tâm của các vị được như vậy, thì giới Pháp, giới thử mới thành tựu trên vốn viên mãn ở nơi các vị. Người có lại tâm các vị không được như thế, không được chí thành, và không được thấy đây là một điều quan trọng cho cá nhân xuất gia của mình, một điều quan trọng đối với Phật Pháp, thì bậc giới đâu có thể tránh được Thế P S, đó, thế a cũng không làm sao trên được giới thử vào nơi các vị.

Cho nên trước khi các vị đăng đàn lãnh thử giới pháp, các vị hãy giữ lại tâm tịnh, xét lại lòng mình, phát một lòng hết sức dũng mãnh, hết sức tinh tấn và quý báu đời với giới pháp thì lúc bậc giới thử của các vị mới lãnh thử được viên mãn. Vì sao phải lãnh thử giới pháp? Đức Phật dạy: Giới luật của Phật có những công đức hết sức lớn lao, trong luật Đức Phật đã nêu lên 10 điều lợi ích của một giới Phật. Khi Phật chế giới nào thì Ngài đưa nêu lên 10 điều lợi ích lợi đó, để cho các đệ tử thấy rõ ràng, giới của Phật chế không phải là chuyện suông, là không có ý nghĩa, nhưng mới giới Phật chế rồi có ý nghĩa, rồi có lợi ích cho người nào phát tâm muốn thử.

Một điều đó là gì? Theo trong luật giới là 10 cú nghĩa. Một cú nghĩa tức là 10 điều lợi ích lợi của một giới luật. Khi Phật chế giới luật Ngài đưa nêu lên 10 điều lợi ích lợi đó, để cho các người thử giới biết rõ giới luật của mình thế có sự quý báu lợi ích như vậy. Chẳng không phải một điều vui, một điều vui hay nói suông.

Điều lợi ích thử như thế:

"Nhiếp thọ Tăng" (ghép vào hàng Tăng). Có thời giờ Phật thì mới được nhiếp thọ vào nếp Tăng đoàn của Phật, có thời giờ luật thì mới được Tăng Đoàn của Phật nhiếp trì cho, cho nên điếu lợi ích thọ nhất là "Nhiếp thọ Tăng". Nếu người ở Chùa 10 năm, 20 năm mà không thọ giờ thì vẫn là một người cư sĩ, hoặc thọ giờ Sa Di, chứ không thọ giờ là Tỳ Kheo được. Khi nào có thọ giờ Tỳ Kheo thì mới được nhiếp thọ vào Tăng Đoàn của Phật, mới nhiếp vào Tăng sư để trở thành một trong ba ngôi Tăng Bô, trở thành một vị trong chúng Trung Tôn. Cho nên giờ Pháp chính là dắt dẫn ta đi vào Tăng Đoàn, đi vào ngôi vị chúng Trung Tôn, nếu không thọ giờ Pháp thì mặc dù có cạo đầu, mặc áo đi chằng nưa, cũng không đi vào Tăng Đoàn, không thọ vào chúng Trung Tâm được. Cho nên điếu lợi ích thọ nhất của giờ Pháp làm cho người xuất gia thọ giờ được nhiếp thọ Tăng. Đó là điếu lợi ích thọ nhất.

Điếu lợi ích thọ hai:

"Linh Tăng hoan hỷ" (làm cho chúng Tăng hoan hỷ). Nghĩa là mới điếu giờ luật của Phật chờ ra, khi nào cho người thọ trì được hoan hỷ. Khi một người thọ giờ, người khác thọ giờ, tuy đã thọ giờ Tỳ Kheo của Phật rồi, đầu là người thọ giờ 1 năm, 2 năm, 3 năm, cho đến thọ giờ 80 năm đi nữa, thì người thọ giờ 80 năm cũng như thọ giờ 1 năm đầu, đều có một tâm thọ giờ như nhau. Cho nên mới ở Bát Tát gia chúng Tăng giờ là Đợi Đợi Tăng, Đợi Đợi Tăng không phân biệt là ông Tăng 70 h, 60 h, 50 h, 40 h ... hay là ông Tăng mới thọ giờ cũng nằm trong Đợi Đợi Tăng, không phân biệt gì hết. Bởi vì, giờ thọ là một, 250 giờ là một đời vị Tăng, 350 giờ là một đời vị Ni, thì người mới thọ giờ cũng thọ 250 giờ. Vậy mới thọ cũng chừng ấy, thọ 30 năm cũng chừng ấy, cho nên Tăng thọ ấy, nó thọ như nhau. Một người đã thọ giờ thọ như vậy rồi, giờ giờ thọ như vậy rồi thì thọ người khác thọ giờ đều vui mừng hoan hỷ. Cho nên một người đi tu mà thọ người khác đi tu, một người thọ giờ mà cũng thọ người khác thọ giờ cũng thọ như mình, thì lý làm hoan hỷ. Khi đã thọ giờ rồi, nếu có gặp giờ giờ, người này thọ người kia gặp giờ giờ được thanh tịnh, thọ họ như vậy, mình rồi hoan hỷ, người kia thọ mình thọ giờ mà giờ giờ được thanh tịnh, người kia cũng hoan hỷ lắm. Đó là một sự hoan hỷ với nhau, thọ được sự tiến bộ và sự tu hành của nhau, chứ không phải là một sự hoan hỷ vì thọ nhau làm như ngỗng vịt sai trái mà ta thọ thọ để ý với nhau, các vị nên để ý chỗ này. Cho nên mới khi đã thọ giờ rồi, phải tôn trọng giờ, quý trọng giờ, người nào có giờ chừng nào thì công đức lớn lao chừng đó. Người nào vì nghiệp duyên không giờ được nhiếp u, thì người đó phạm giờ của họ đã thọ. Mặc dù, họ đã phạm giờ, nhưng đời vị người Phạm giờ ta không thọ khinh, và ta cũng không hoan hỷ với họ. Nếu khi thọ một người phạm giờ mà hoan hỷ theo với họ, tức có nghĩa là mình đã phạm họ theo sự phạm giờ của họ. Cho nên sự hoan hỷ này là một sự hoan hỷ đời trước như người cùng chung lãnh thọ giờ pháp, thì giờ được thanh tịnh như nhau, đó là sự hoan hỷ của Tăng, một sự hoan hỷ đúng nghĩa, là một vị Tăng hoan hỷ trước như người thọ trì giờ được thanh tịnh. Đó là điếu lợi ích thọ hai.

Đi u ích l i th ba:

"Linh Tăng an l c" (khi n cho chúng Tăng đ c an l c). Gi i Pháp nó khi n cho Tăng đ c an l c, n u Tăng không có gi i thí làm sao có th an l c đ c. M t ng i không trì gi i thì làm sao có th an l c đ c. M t ng i không trì gi i thì chính ng i đó tâm đã có t i l i, kh u đã có t i l i, thân đã có t i l i, mà khi thân kh u ý đã có t i l i thì không th an l c cho chính ng i đó đ c. Ng i đó đã không an l c, thì không th làm an l c cho ng i khác. Cho nên trong m t chúng Tăng ng i này gi gi i thân, kh u, ý đ c thanh t nh, an l c, t o thành m t chúng h i, m t Tăng đoàn mà ai n y cũng đi trong m t gi i Pháp thanh t nh c a Ph t, đ u đ c an l c nh nhau. L y s th trì gi gìn gi i thanh t nh mà an l c. Không ph i l y đi u h n thua, không ph i l y v t ch t, không ph i l y đ a v ... mà an l c, nh ng đây l y đi u gi gi i pháp thanh t nh c a Ph t, mà t o thành m t chúng Tăng an l c v i nhau. Ta th h i trong đám đông ng i, t 4 ng i tr lên hàng trăm, hàng ngàn ng i mà n u nh không có gi i pháp, không có gi i luật, chúng Tăng đó không th nào an l c, chúng Tăng đó s vô k luật, chúng Tăng đó s vô h nh. Khi đã là trong chúng Tăng có ng i vô k luật, có ng i vô h nh thì chúng Tăng đó không th nào an l c đ c, không th nào an l c cho cá nhân, cũng không th nào an l c cho c đoàn th . Cho nên gi i c a Ph t có m t s ích thi t l i vô cùng, làm cho chúng Tăng đ c an l c. Đó là đi u ích l i th ba.

Đi u ích l i th t :

Linh v tính gi t ín" (làm cho ng i ch a đ c tin s đ c tin) Chúng ta bi t r ng, Tăng là m t trong Tam B o, Tăng là m t hình dung, m t hình nh c a Đ c Ph t t i th gian. Tăng có trang nghiêm, Tăng có thanh t nh thì khi b y gi Tăng m i tr thành m t Tăng B o. Khi đã trang nghiêm thanh t nh tr thành m t Tăng B o thì m i là ch quy ng ng cho tín đ , ch phát lòng tin cho tín đ , không làm kh i lòng tin cho tín đ đ c. Cho nên nh gi i Pháp mà làm cho m t ông Tăng đ c thanh t nh chính là hình nh c a Đ c Ph t hi n ra i th gian.

Đ c Ph t đã đi t đ r i, xa r i, Ngài còn l u l i cái t ng tr n Chùa, nh ng cái t ng đó, nó có l i l c cho chúng sanh m t m t, còn m t m t khác c n ph i có m t hình nh c a Đ c Ph t s ng đ ng trong m t v Tăng. Trong m t v Tăng có gi i, có ki n, trong m t v Tăng gi gi i thanh t nh nghiêm trang đó là m t hình nh Đ c Ph t s ng đ ng trong m t v Tăng. Chính v Tăng đó là m t bi u hi n, đ u không hoàn toàn nh Đ c Ph t đi n a, thì cũng m t ph n bi u hi n Đ c Ph t, mà khi đã là bi u hi n c a m t Đ c Ph t, thì m i là cái n i phát kh i lòng tin cho nh ng ng i ch a tin. V y thì khi m t v Tăng không tu hành, m t v Tăng không đúng đ n, m t v Tăng không nghiêm trang, m t v Tăng không thanh t nh, m t v Tăng không có ki n th c đúng đ n, không có lòng chánh tín, ch c ch n v Tăng đó s phá ho i lòng tin c a k khác, ch không th làm cho ng i ta ch a tin s phát lòng tin đ c. Đ i tr c m t v Tăng

sáu căn, thọ y, nghe, ngửi, nếm, xác, chạm, ý nghĩa. Nó tởm ra rồi lại căn nháy, cho nên gọi là "Lục U", cũng như nếm c tởm ra rồi lại cái miệng ghê vấy. Lại nếm a nhòng thọ đó, nó làm cho chúng sinh lọt, lọt não trong tam giới, không thoát ra được, cũng như giữ t nếm c lọt, chấy rứt xuồng, cho nên gọi là Lục U. Tóm lại chữ Lục U là một danh từ khác để cho phiền não. Hai chữ "Lục U" và "Hồng C" thòng trong Kinh Nyllaya gọi là 'Lục U Hồng C'. Hồng c là s mê l m, s mê l m đây cho THAM, SÂN, SI, nên gọi chung là lục ho c. Bây giờ gọi h u lục là sao?

H u lục tức là có s lục ho c, cho nên cái "Tích thành h u lục chi nhân" (ch a thành cái nhân h u lục), tức nhiên là cái nhân là phiền não, vì vậy gọi là "H u lục". Con người chúng ta là con người h u lục, bởi vì con người chúng ta có cái phiền não ở trong đó, cho nên cái Pháp gì thì ta nhìn thấy cái Pháp đó, tiếng gì thì ta nghe thấy cái tiếng đó, rồi chấp vào cái tiếng đó, nên nó làm cho ta khởi lên phiền não thì cái Pháp đó cũng gọi là Pháp h u lục. Cho nên chính ta là Pháp h u lục, tâm là tâm h u lục, cái Pháp hòng, v xác... nó gọi cho ta sinh phiền não, tăng trưởng phiền não thì nhòng Pháp đó gọi là Pháp h u lục. Vậy thì cái h u lục đó làm sao mà trừ? L y chi mà trừ? Không thấy l y t n, b c mà trừ được, l y danh v ng mà trừ được, l y ch c v tr được, l y quy n th tr được, mu n tr được cái l u đó cho có giới Pháp cớ a Đ c Ph t tr được mà thôi. Cho không l y chi mà trừ được hết c, không l y chi mà trừ được cái tham, cái sân, cái si, chấp ngã, vô minh, c chấp... không l y chi mà trừ được, t n b c, quy n th, danh v ng... không thấy nào trừ được, cho có giáo Pháp, cho có giới luật cớ a Ph t m i tr được, nh giáo Pháp cớ a Ph t m i tr được nhòng cái h u lục trong hi n t i đó, gọi là đo n h u lục hi n t i. Đó là cái ích lợi th tám cớ a giới luật.

Đi u l i ích th chín:

"Đo n v lại h u lục" (đo n phiền não trong đ i v lại) Chúng ta thọ trì, giữ giới hôm nay, chòng nhòng tr phiền não hôm nay, mà trừ được phiền não tòng lại, bởi vì phiền não hôm nay là m m m ng cớ a phiền não ngày sau, mà mình đã trừ được phiền não ngày hôm nay, chín mình đòng thọ i tr được phiền não ở ngày sau. Nghi p cũ không phát, nghi p cũ bỏ đi, nghi p m i không t o n a, đó là m c đích cớ a người tu hành, mà cũng là m c đích cớ a người thọ trì giới pháp. Nh có thọ trì, giữ gìn giới Pháp mà làm cho ta dứt được phiền não trong tòng lại. Đó là đi u ích lợi th chín.

Đi u ích lợi th m i:

"Linh Chánh Pháp c u tr" (khi n cho Chánh Pháp được t n t i lâu dài) Nếu nh không có giới luật thì Ph t Pháp không thấy t n t i lâu dài ở th gian. Nếu nh không có giới luật thì Tăng

cũng không thành Tăng, Cồ Sĩ cũng không thành Cồ Sĩ, mà Tăng không thành Tăng, Cồ Sĩ không thành Cồ Sĩ nghĩa là Phật giáo không có tín đồ, không có người truy n giãi thì làm sao Phật Pháp tồn tầi thầ gian đầ c. Cho nên đi u ích lầi cuầi cùng là khi n cho Chánh Pháp, đầ c tồn tầi, nhầ các vầ đã thầ y. "Giãi luậ t là thầ mầ ng cĩa Phật Pháp", khi nào giãi luậ t còn là Phật Pháp còn, khi nào giãi luậ t không còn là Phật Pháp không còn, đầi là câu Giãi luậ t là thầ mầ ng cĩa Phật Pháp. Đó là đi u ích lầi thầ 10, mà mầ t lầ n nầ Đầ c Phật chầ mầ t giãi nào thì Ngầi cũng nêu ra 10 đi u y, đầ chầ rõ cho ngầi thầ giãi thầ y, biệ t và kính trầ ng, quầi báo giãi cĩa Phật chầ là nhầ vầ y.

Cho nên, việ c thầ giãi là mầ t bầ c quan trầ ng, mầ t bầ c vầ ng chầ c trên con đầ ng giãi thoát. Bao nhiêu Pháp môn cĩa Phật đầ y, tóm lầi không ngoài ba thầ Giầi, Đầ NH, Tuầ mà giãi là bầ c thầ i, bầ c cầ bầ n, bầ c đầ u tiên, có Giầi mầi bầ c tầi Đầ nh, có Đầ nh mầi bầ c tầi Tuầ. Khi Giầi Đầ nh Tuầ đã thành tầ u rầi, thì chính trong giãi có Đầ nh, trong giãi có Tuầ, trong Đầ nh có Giầi, trong Đầ nh có Tuầ, trong Tuầ có Giầi, trong Tuầ có Đầ nh. Ba thầ là mầ t, ngầi có đầ Giầi Đầ nh Tuầ hoàn toàn nhầ vầ y, là mầ t ngầi viên mãn, mầ t ngầi có thầ đầ n trầ đầ c lầ u hoầ c trong hiầ n tầi và tầ ng lai. Mầ t ngầi có thầ làm cho Chánh Pháp cĩa Đầ c Phật thầ ng trú tầ trong thầ gian. Đầ c Phật thầ ng đầ y rầ ng: "Các ngầi hầ c gầ ng tu hành, đầ ng làm kầ tầi hầ u trong giáo Pháp ta". Đầ ng làm kầ hầ u trong giáo Pháp ta nghĩa là sao? Nghĩa là đầ ng cho giáo Pháp Đầ c Phật chầ m đầ t ngay nầi mình. Thầ nên chúng ta phầi truy n bá, mà truy n bá bầ ng cách giầ gìn giãi luậ t nghiêm trang, tầ o thành mầ t hình nhầ Đầ c Phật tầ giầ a thầ gian, giầ gìn tâm niồ m đầ c thanh tầ nh, sáng suầ t đầ m Chánh Pháp cĩa Đầ c Phật truy n bá giầ a thầ gian. Đầ c nhầ vầ y, thì Chánh Pháp sầ không chầ m đầ t ngay nầi ta, cho nên Đầ c Phật đầ y, các ngầi đầ ng làm kầ tầi hầ u trong giáo Pháp là nhầ vầ y.

Lầi căn đầ n cĩa Đầ c Phật thầ t là thầ m thiầ t. Vì sao Đầ c Phật lầi căn đầ n nhầ vầ y? Bầi Phật thầ y rầ ng chính giáo Pháp cĩa Phật mầi đầ m lầi sầ lầi ích chân thầ t cho chúng sinh. Mà giáo Pháp cĩa Phật là do bao nhiêu công lao nhiề u đầi nhiề u kiồ p cĩa Đầ c Phật tu hành mầi phát minh đầ c, mầi giác ngầ đầ c, mà đầ y bầ o lầi nên mầi có mầ t giáo Pháp quầi báu nhầ vầ y, mà mầ t ngầi đầ tầ cĩa Phật không biệ t tôn trầ ng, không biệ t giầ gìn đầ nó mầ t đi, đó là mầ t đi u hầ t sầ c uầ ng, cho nên, Đầ c Phật lầi căn đầ n nhầ vầ y, lầ tầ t nhiên ai có tâm, thành tâm làm đầ tầ Phật, thì thầ y lầi đầ y đó là mầ n nầ ng, là thầ m thiầ t và quầi báu vô cầi. Vì vầ y mầi thầ y rõ giãi luậ t là mầ t đi u quan trầ ng, mầ t ngầi muầ n thầ giãi cĩa Phật không phầi đầ m cái tâm niồ m tầ m thầ ng mà thầ, và không nên coi đầ nhầ là mầ t chuyầ n hầi hầ t, thì không sao có thành tầ u viên mãn đầ c, nhầ ng ngầ c lầi, phầi có mầ t khí tiầ t trầ ng phu mầi có thầ thầ giãi cĩa Phật đầ c. Chầ c vầ nào đã thầ Sa Di rầi thì biệ t:

Năng lực u th vô thòng ng

Khí t c thú nê hoàn

Công đ c nan t nghì

V hình th chí ti t

Cát ái t s thân

Xu t gia ho ng Ph t đ o

Th đ nh t thi t nh n.

Khi m t v B n S mà l y cái dao c o ch m tóc trên đ u mà truy n gi i Sa Di cho đ t thì đ c lên câu đó, tán thán b ng câu đó. M t ng i mà có cái chí xu t gia nh v y, th t là m t ng i đ i tr ng phu m i nh n rõ đ c cu c đ i là vô thòng ng, nh nh n rõ đ c cu c đ i vô thòng ng, nên không s ng v i cu c đ i vô thòng ng đó, mà bi t tìm con đ ng gi i thoát kh đau trong cu c đ i vô thòng ng đó. Đó là b c đ i tr ng phu. Cho nên ng i xu t gia, ng i tu sĩ trong luậ cũng g i là m t chi n sĩ. Chi n sĩ đánh v i ai? Chi n sĩ đánh v i gi c. Gi c phi n não, là phi n não ma, là Thiên ma là gi c Ba tu ng, Ngũ âm ma là gi c ngũ m và t ma là gi c ch t, đó là b n th gi c. Ng i xu t gia gi gìn gi i luậ là m t chi n sĩ đánh l n v i b n th ma đó, mà n u nh ph m gi i t c là thua. Cho nên khi ph m gi i chính là m t chi n sĩ b i tr n, b i tr n tr c b n th ma đó.

Vì v y, trong T Ba La Di Gi i, có khi g i là "T Khí" (4 gi i) mà ph m vào trong cũng nh đ

bồ. Có khi gọi 4 giò đó là "Đoàn đờ", ai phàm vào 4 giò đó thì cũng như cây Sa La, cây Đa, cây Cau bồ chột ngang không mọc lên được nữa. Nhưng cũng có chổ gọi 4 thố Ba La Di này là "Tha Thố", cho nên ai phàm mất trong bốn giò đó thì gọi là Tha Thố. Tha Thố có nghĩa là sao? Đó là 4 thố ma, mà khi phàm mất trong 4 giò đó tức là thua nó, hễ khi ngườibị trờn thua nó, và nó trờn nên kẻ thố, cho nên gọi là Tha Thố. Do đó mất ngườichỉn sĩ phải chăng là mất đời trờng phụ. Đời trờng phụ phải đánh lờn với 4 thố ma đó. Nhưng mà, có đờc đờ trờng phụ chăng, là khi nhờn rõ cuộc đời là vô thố, thố tức là nhờn rõ cuộc đời là vô thố, có đó, không đó, cuộc đời của chúng ta chổ trong nháy mắt, trăm năm trong nháy mắt, 80 năm trong nháy mắt, mười lờn ra chổ đi cũng trong nháy mắt, quay đi quay lờichổ trong nháy mắt, nờu ngườibiết rõ tức đờu trong nháy mắt như vậy, mà với tình thờn giác ngờ rõ ràng thì ngườidó sẽ tìm cách giò thoát cái vô thố đó. Cho nên có lờn Đờc Phật nói rằng: Có nhờng ngườicũng biết cớ nhờ già đau chổt, nhờng hờ không tìm đờng đờ thoát sanh, già, đau chổt. Ta biết sanh, già, đau chổt nên ta ra, ta muờn tránh sanh già đau chổt đó, cho nên ta xuấtgia thành đờo. Ngờ rõ lý vô thố cho nên ta muờ xuấtgia tởm đờo đờc, nờu ngườixuấtgia tởm đờo mà không mất chút nào nhờn thờc đờc lờ vô thố đó, thì thờchỉ cũng cớ chổp, thờchỉ cũng bám chổt, thờchỉ cũng ham muờn chổc chổn không thờ làm sao hờn các thờ ma đờc, không thành đờ trờng phụ xuấtgia tởm đờo đờc. Cho nên ngườixuấtgia tởm đờo là đờ trờng phụ hiờu rõ đờ vô thố, mớikhi tức thú nờ hoàn (bồ tức đờn với Niết Bàn), đó là công đờc khó nghĩ lờng, không có chi mà bờng đờc. Vờ hình thờchỉ tức. Cờo tóc hờy hình, ăn đờm bờc hờy hình, ngờ đờm bờc hờy hình, không trang sớc nhờ thờgian. Hờy hình đờ thờchỉ tức, chỉ tức xuấtgia tởm đờo, xuấtgia đờ tu hành, đờ hoờng đờo Phật. Thờ đờ nhỏt thỏt nhờn (thờ đờ tức cớ mớingườii), đó là chí nguyờn lờn lao, chổ có ngườicó chí tức, đờ trờng phụ mớicó chí nguyờn xuấtgia hoờng đờo Phật, thờ đờ nhỏt thỏt nhờn. Đó là mớitán thán khi mớtvờ Sờ, Bờn Sờ cớ m dao cớo cái chỏm tóc trên đờu đờ truyờng giòi Sa Di, đờc lên lờitán thán đó. Trong khi tán thán chí trờng phụ cớa ngườixuấtgia nhờ vậy, vậy chúng ta tức hờitừi sao chúng ta có đờc mớitrờng phụ nhờ vậy không? Viờc xuấtgia này, mớiquí Ngàithờng nhỏc đờ nhỏc lời nhiờu cách đờ ca ngườ, đờ khuyờn khích, đờ nâng đờ và chờ ra cho ngườixuấtgia phải biết nhờ thờ nào. Quý vờ đã hờc trong các sách, quý vờ cũng nhờ, khi nói vờ xuấtgia có câu nhờ thờ nờy: "Phù xuấtgia giã, phát túc siêu phờng, tâm hình đờ tức, Thiờn Long thánh chờng, chờn nhiờp mà quên, dung báo tức ân, bồttừ tam hờu. Nhỏc bồtnhờ thờ, lờm xí tăng luân, ngôn hờnh hoang sờ, hờ triêm tính khí, tích niờn hành xờ, thờn bờ bồtdi, hoờng hỏt nhỏt sanh, tờng hà băng thờ?" Phú xuấtgia giò (ngườixuấtgia). Ngườixuấtgia là ngườinhờ thờ nào. Ngườixuấtgia là ngườiphát tâm cớtbồc đờ đờn phờng trờicao rờng đờ làm gì? Đờ tu hành giò giòi, truyờn bá chánh pháp. Thiờn Long thánh chờng, nghĩa là làm cho giòng Phật đờng mớitừ, và đờc tởn từi, phát huy tăng trờng. Chờn nhiờp ma quân là chờn nhiờp 4 thờ ma nhờ nói đờ trờc (Thiên ma, Phiờn não ma, Ngũ m ma, từ ma), chờn nhiờp quân ma là đờ bồp 4 thờ ma đó, đờ vờt lên trên nó, trờ thành mớtingườigiờ thoát, mớtingườidờ diờn cho Phật hoờng đờng chánh Pháp. Có Thiờn Long thánh chờng, chờn nhiờp ma quân nhờ vậy, mớilà báo đờc từ ân (ân Cha Mờ, ân Quờc gia, ân Tam Bồo, ân Sờ Trờng), bồttừ tam hờu (cờu giúp ba cõi). Nhỏc bồtnhờ thờ, nờu không đờc nhờ thờ, thì lờm xí tăng luân, lờm xen vào hàng tăng. Ngôn hờnh hoang sờ nghĩa là ngôn và hành sờ sài, ngôn hành chờ qua loa, tu cũng tu qua loa, hờc thì hờc qua loa, nói cũng nói qua loa... nghĩa là cái chi cũng đờn sờ. Nhờ vậy nó không thỏt thờc, không thành từu chờ là hờ triêm tính thí, huờng đờng quờ tính thí mà thôi. Tích niờn hành xờ, thờn bờ bồtdi, hành xờ là nờihành đờng là sờ nói năng ngôn ngờ tâm từ suy nghĩ, cái giò là từ từng, viờc làm cớa ngày trờc, cớa ngày xờa khi chờa xuấtgia. Lúc chờa xuấtgia tu từp nhờ thờ nào, thì bây giò y nguyên nhờ thờ đó,

h n không nhúc nhích chút nào, không bi n chuy n đi chút nào, nên g i th n b b t đi là m t t c nó cũng thay đ i. N u nh m t ng i xu t gia Chùa nh th , thì ho ng h t nh t sanh, t ng hà b ng th nghĩa là ch s ng trong m t đ i ho ng h t. M t cu c đ i ho ng h t b c bông, buông lung m t đ i nh v y, không có chi n m ch c trong tay c , thì l y chi mà đ n ng nh , n ng nh trong khi s ng và n ng nh trong khi nh m m t.

T ng hà b ng th , mình đã không bi t l y chi là làm b ng th r i, thì Ph t Pháp đ a vào đầu, b ng th vào đầu đ c u tr th gian, t n t i th gian lâu dài đ c. Cho nên nói đ n vi c xu t gia nó l n lao l m, nghĩa nó r t r ng rãi, to tát l m, cao th ng l m mà n u nh trong m i ng i Ph t t , trong hàng Tăng Ni c a chúng ta mà tâm tâm ni m ni m phát nguy n và t v n, c nh t nh v i lòng mình đ có m t chí h ng nh v y, thì chúng ta không h đ làm m t ng i đ t xu t gia c a Đ c Ph t, khi đã th tr i gi i Pháp. Cho nên, tôi mong r ng, các v coi cái đ p th gi i hôm nay là m t đ i u quan tr ng, m t đ i u quý báu c a đ i mình. M t đ i u quan tr ng, m t đ i u quý báu đ cho mình ph ng s Tam B o, đ cho mình báo ân S Tr ng, báo ân Cha M , đ cho mình báo đ n t ân, đ cho mình b t t tam h u. Chính gi phút này là gi phút quy t đ nh, gi phút quy t đ nh cái ngày hôm mai c a chúng ta tr thành m t v Tăng, góp m t ph n chánh đáng trong vi c truy n bá chánh pháp.

Cho nên, gi phút th gi i c a ch v , chính là gi phút quý v đem h t tâm ni m thanh t nh, tinh t n, quý tr ng vi c th gi i Pháp ch ng nào, thì chính đó là cái m m m ng đ t ng lai các v s tr nên m t v Tăng đ ng trong hàng Tăng B o, góp vào m t ph n phát hay chánh Pháp, duy trì chánh Pháp c u tr th gian, mà n u không thì ng c l i. Khi ng c l i l t t nhiên làm m t v Tăng không có ích l i, n u t h n n a mà v i tâm ni m h i h t, không tu hành thì có th góp đ c m t ph n cho Ph t Pháp mau suy vong. Cho nên, chúng ta th ng nên b n khoản, hay t h i, không bi t Ph t Pháp t ng lai nh th nào? L m khi chúng ta cũng có cái u t nh v y, không bi t Ph t Pháp t ng lai nh th nào, n u nh mà câu h i đó, mà đ h i l i ngay chính chúng ta thì s có m t câu tr l i r t thi t th c, Ph t Pháp t ng lai s nh th nào? Ta cũng nhìn l i ta làm m t v Tăng nh th nào. N u m t v Tăng th y mình nh th nào, m t v C S th y mình nh th nào, thì Ph t Pháp t ng lai cũng s nh th đó. N u mình là m t v Tăng h h ng thì Ph t Pháp t ng lai cũng là Ph t Pháp h h ng. Ng c l i n u nh m t v Tăng chính đáng, m t v Ni chính đáng, m t C S chính đáng thì Ph t Pháp t ng lai là Ph t Pháp s đàng hoàng, r c r chính đáng. Đó là m t đ i u thi t th c, m t đ i u ta luôn luôn b n khoản, nghĩ t i v i m t u th h t s c quý báu, là c nghĩ Ph t Pháp nh th nào? T ng lai ra làm sao? Chúng ta v n bi t, m i vi c đ u nh nhi u duyên mà thành t u, nh ng mà trong đó có m t duyên chính y u nh t, t n i Tăng, t n i Ni và cũng t n i C S. Đó là câu tr l i và cũng là cái duyên chính đáng nh t.

Cho nên tôi mong r ng, cái gi i đàn quý báu nh th này, l p t i n i c s c a m t v Đ i Hòa Th ng THI N HÒA, m t v Đ i Hòa Th ng quý báu nh th này mà các v có duyên h i ng đ n đây, tr c th p s l nh th gi i pháp, thì mong r ng các v nên phát m t cái tâm h t

s c d ũng m ănh, h t s c đ i tr ng phu, h t s c chi ti t xu t gia ho ng Ph t đ o, th đ nh t thi t nh ăn, đ báo đ ăp l i công n Tam B o, báo đ ăp l i chí nguy n xu t gia c a m ình, c ũng đ tr n v n cái tâm xu t gia c a m ình khi đ ă có duyên lành đ n Chùa g p Ph t.

B y nhi ều l i mong các v chu n b tâm t , thu g n tâm t cho thanh t nh, trang nghi êm ki ền c đ ngày mai tr c Th p S các v l ănh th gi i Pháp cao c c a Đ c Ph t, làm tròn m t v T ăng, m t v Ni, m t v C Sĩ x ng đ ăng là ng i đ t c a Ph t.

NAM MÔ B N S THÍCH CA M ẬU NI PH T
Hòa Th ng Thích Thi n Siêu Tuyên lu t s

Ngu n: QuangDuc.com

BTV